

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 3- 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Gấm và bà Hoàng Thị Tám;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Tống Văn N, sinh năm 1991; có mặt.

Địa chỉ: T3, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị V, sinh năm 1993; vắng mặt.

Địa chỉ: T3, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Người tham gia tố tụng khác: Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 18/4/2022, cũng như quá trình giải quyết vụ án anh Tống Văn N trình bày: Anh Tống Văn N và chị Bùi Thị V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 11/3/2016, việc đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống anh N và chị V có 01 con chung là Tống Anh Đ, sinh ngày 25/4/2017. Đời sống hôn nhân giữa anh N và chị V không cùng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hiện đã sống ly thân. Vì vậy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Tống Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết các mối quan hệ như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tống Văn N xin được ly hôn với chị Bùi Thị V.

Về con chung: Anh Tống Văn N xin được nuôi dưỡng con chung là Tống Anh Đ, sinh ngày 25/4/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Bùi Thị V trình bày trong bản tự khai: Lời trình bày của anh N về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng, chị V không bổ sung gì. Về mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau nên dẫn đến áp lực trong cuộc sống, vợ chồng đã suy nghĩ kỹ trước khi ly hôn. Do đó, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết các mối quan hệ như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị V xin được ly hôn với anh Tống Văn N.

Về con chung: Chị V đồng ý giao con chung là Tống Anh Đ, sinh ngày 25/4/2017 cho anh N trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh N không yêu cầu nên chị V không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 170, Điều 173, Điều 177, Điều 179, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 8, Điều 9, Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tống Văn N, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Tống Văn N được ly hôn với chị Bùi Thị V.

+ Về con chung: Giao con chung Tống Anh Đ, sinh ngày 25/4/2017 cho anh Tống Văn N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Những yêu cầu kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngày 18/4/2022 anh Tống Văn N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với Bùi Thị V và yêu cầu giải quyết con chung. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Bùi Thị V hiện đang cư trú tại T3, xã H, huyện Đ. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc chấp hành pháp luật của bị đơn: Căn cứ kết quả xác minh thì bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại T3, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tòa án đề nghị có mặt nhận các thủ tục tố tụng, không liên lạc được nên đã tiến hành niêm yết theo quy định tại Điều 177 BLTTDS. Tuy nhiên, chị V vắng mặt không có lý do. Vì vậy, để đảm bảo thủ tục Tố tụng, Tòa án đã lập các biên bản về việc vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 170, Điều 173, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trên cơ sở hợp lệ các văn bản tố tụng Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Về hôn nhân: Anh Tống Văn N và chị Bùi Thị V có đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2016, tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi kết hôn cả hai bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Vào thời điểm kết hôn, anh N và chị V đều đã đủ tuổi kết hôn. Nguyên nhân ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xô xát, không hợp nhau, đã ly thân. Hiện nay, cả anh N và chị V đều trình bày tình trạng hôn nhân đã vi phạm nghiêm trọng quyền, N vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh N là có căn cứ. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh N và chị V là hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4]. Về con chung: Anh Tống Văn N có nguyện vọng là xin nuôi con chung là Tống Anh Đ, sinh ngày 25/4/2017 đến tuổi trưởng thành. Chị V đồng ý về việc giao con chung cho anh N. Xét việc thỏa thuận không trái pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu nên không giải quyết.

Các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp một trong các bên lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết

[5]. Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Anh Tống Văn N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền anh N đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 170, Điều 173, Điều 177, Điều 179, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 8, Điều 9, Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tống Văn N.

1. *Về hôn nhân*: Anh Tống Văn N được ly hôn với chị Bùi Thị V;

2. *Về con chung*: Giao con chung Tống Anh Đ, sinh ngày 25/4/2017 cho anh Tống Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi;

Về cấp dưỡng: Anh N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Chị Bùi Thị V có quyền, N vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các N vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Tống Văn N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001677 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà